TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 02 - 2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự;
Ông Dương Hoàng Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 759/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993

ĐKTT: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú hiện nay: ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bùi Thanh P, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Bùi Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2023, có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do sống chung không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2024 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2024, hiện do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Bùi Thanh P; về con chung: Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 01 năm 2025, bị đơn là ông Bùi Thanh P trình bày ý kiến, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn; về con chung: Đồng ý giao con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo A cho nguyên đơn nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do bất đồng quan điểm, tuy mâu thuẫn không lớn nhưng các đương sự không tìm được giải pháp xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mà lựa chon giải pháp sống ly thân; quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3.2] Về con chung: Xét cháu Bùi Nguyễn Bảo A hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; phía bị đơn cũng đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn là phù hợp, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Xét cháu Bùi Nguyễn Bảo A là con chưa thành niên, bị đơn không trực tiếp nuôi dưỡng nên phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con theo quy định khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; phía bị đơn cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do các bên không thỏa thuận mức cấp dưỡng, đồng thời không chứng minh được thu nhập và khả năng thực tế của người phải cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu, buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng bằng một phần hai mức lương tối thiểu vùng IV là: 3.450.000 đồng/tháng x ½ = 1.725.000 đồng/tháng.

[3.4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Bùi Thanh P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2024. Ông Bùi Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng phải cấp dưỡng số tiền là 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2025) cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Bảo A đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Huyền T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Bùi Thanh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007491 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà T không phải nộp thêm. Ông Bùi Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Long Hưng, H. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng